

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XIV

SỞ TÀI CHÍNH SÓC TRĂNG Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ĐẾN Số... 14215
Ngày... 28/10/21

Chuyển: NS, VP, ĐGD, I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Lưu Hồ Sơ Số:.....

Thời gian qua, các cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin của tỉnh; xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; các thành phần cốt lõi của Chính quyền điện tử tỉnh đã được triển khai hoàn thiện. Hạ tầng công nghệ thông tin ở các cơ quan đã được đầu tư, nâng cấp và đi vào hoạt động ổn định, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng kết nối liên thông từ Trung ương đến cơ sở; mạng máy tính được kết nối thông suốt từ Uỷ ban nhân dân tỉnh đến các sở, ban ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng tập trung, phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Mô hình điện toán đám mây, hệ thống thông tin dùng chung, nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 và có thể truy cập bằng nhiều phương tiện khác nhau thông qua hệ thống mạng nội bộ và kết nối Internet; tỉnh đã ban hành các quy chế, quy định và quy trình nghiệp vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Mạng 3G/4G cơ bản đã phủ sóng trên phạm vi toàn tỉnh; mạng cáp quang viễn thông đã đến 100% xóm, ấp; tỷ lệ người dân có sử dụng điện thoại thông minh đạt 53,8% tổng dân số; tình hình an toàn thông tin mạng bước đầu đã được kiểm soát; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc khai thác, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin có nhiều chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Sóc Trăng vẫn còn nhiều khó khăn về ngân sách, doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, mức độ tiếp cận Internet, mạng xã hội, chuyển đổi số của người dân còn hạn chế, nhất là vùng nông thôn, vùng có đông đồng bào dân tộc. Công nghệ số chưa được ứng dụng sâu, rộng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Việc số hoá và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp chưa đi vào chiều sâu. Tỷ lệ người dân, doanh

nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Cơ sở dữ liệu quốc gia chưa được liên thông đầy đủ; nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp tỉnh, kho dữ liệu của tỉnh chưa được đầu tư, xây dựng; nhiều quy trình nghiệp vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp chưa có các nền tảng số để nâng cao hiệu quả hoạt động. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh còn thấp. Tình hình an toàn, an ninh mạng tuy được kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do: Người đứng đầu một số cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện chuyển đổi số; nhận thức về tầm quan trọng và giá trị của chuyển đổi số ở một số cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp chưa đầy đủ; nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin còn ít; nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Chuyển đổi số là bước đi tất yếu nhằm thay đổi căn bản, toàn diện hoạt động của hệ thống chính trị; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của nhân dân là động lực để xây dựng Chính quyền số, phát triển Kinh tế số và xây dựng Xã hội số an toàn, văn minh, rộng khắp và bao trùm; đặt người dân là trung tâm, thể chế và công nghệ là động lực, an toàn thông tin mạng là then chốt và xuyên suốt.

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và đồng bộ trong hoạt động của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị; sự đồng hành của doanh nghiệp và nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và thực thi công vụ trong cơ quan đảng và cơ quan nhà nước.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy chuyển đổi số; tận dụng tối đa nguồn lực đầu tư của Trung ương, của tỉnh và toàn xã hội; trong đó, nội lực là chiến lược, cơ bản quyết định; ngoại lực là quan trọng, đột phá với những bước đi vững chắc, an toàn, chủ động, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kế thừa những thành tựu đạt được đi đôi với đổi mới, sáng tạo.

2. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2025, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để điều chỉnh phương thức hoạt động, cấu trúc lại quy trình, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản trị, điều hành của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; phát triển mạnh công nghệ số, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng và các lĩnh vực mới; phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp để hình thành công dân số, Xã hội số.

- Phân đầu đến năm 2030, Sóc Trăng hoàn thành chuyển đổi số đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đối với cấp tỉnh; 80% đối với cấp huyện; 60% đối với cấp xã.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; đồng thời, được thu thập, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin của cơ quan.

- Phân đầu Kinh tế số chiếm 20% GRDP; tỷ trọng Kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%. Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

- Hạ tầng cáp quang đến hộ gia đình đạt 80%; 100% dịch vụ mạng di động 4G/5G được cung cấp trên toàn tỉnh. Tối thiểu 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

4. Mục tiêu dự kiến đến năm 2030

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đối với cấp tỉnh; 90% đối với cấp huyện; 70% đối với cấp xã.

- Hoàn thành việc xây dựng tất cả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu cấp huyện, cấp xã đưa vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin của cơ quan.

- Phân đầu Kinh tế số chiếm 30% GRDP; tỷ trọng Kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%. Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

- Hạ tầng cáp quang đến hộ gia đình đạt 100%; 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng Chuyển đổi số

1.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về sự cấp thiết của

chuyển đổi số, đáp ứng xu thế bùng nổ công nghệ thông tin, công nghệ số; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021-2025.

- Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; ban hành kế hoạch chuyển đổi số gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh tuyên truyền về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “nhận thức” là yếu tố quyết định; “người dân và doanh nghiệp” là trung tâm; “thể chế và công nghệ” là động lực; “nền tảng số” là đột phá; “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt; “chính quyền” là tiên phong; sự vào cuộc mạnh mẽ của hệ thống chính trị bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số. Lấy kết quả thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tích cực hưởng ứng chuyển đổi số tại địa phương; phát động các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động thông qua môi trường số, mạng xã hội; chuyển đổi dần từ cách làm truyền thống sang cách làm trên môi trường số; thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, nhân dân và doanh nghiệp để tham mưu cấp uỷ, chính quyền giải quyết nhanh chóng, kịp thời thông qua môi trường số, mạng xã hội.

1.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách gắn với phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, tạo điều kiện thuận lợi tối đa để khuyến khích, thu hút, phát triển các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực về khởi nghiệp, sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh, phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh.

- Huy động tối đa các nguồn lực, đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Đề án Chuyển đổi số của tỉnh theo hướng toàn diện; tập trung phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của tỉnh trên 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

- Quan tâm tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp về chuyển đổi số; xây dựng chế độ, chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số; đẩy mạnh việc hợp tác, chuyển giao, làm chủ công nghệ mới, bảo đảm cho sự thành công chuyển đổi số.

1.3. Phát triển hạ tầng, nền tảng số và phát triển dữ liệu số

- Tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng băng rộng, phủ sóng dịch vụ mạng di động 5G chất lượng cao trên toàn tỉnh. Đầu tư, phát triển các thiết bị Internet vạn vật (IoT) kết nối đồng bộ, tự động thu thập thông tin trên nhiều lĩnh vực lưu trữ vào kho dữ liệu của tỉnh, phục vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

- Tập trung đầu tư, phát triển phần mềm nền tảng, hoàn thiện bản đồ số tỉnh Sóc Trăng và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, địa phương theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, kết hợp với việc tiếp nhận chuyển giao các hệ thống thông tin, kết nối nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia từ các bộ, ngành Trung ương. Thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất, tạo nên hệ sinh thái phần mềm phục vụ toàn diện công tác quản lý nhà nước trên môi trường số.

- Xây dựng và phát triển Cổng dữ liệu mở của tỉnh để cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng cùng chung tay với các cơ quan nhà nước phát triển các ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống, xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Đẩy nhanh tiến trình số hoá giấy tờ trong các cơ quan (trừ những văn bản mật); cùng với việc kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia để nâng cao số lượng, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Triển khai và đưa vào sử dụng các công nghệ tiên tiến, thí điểm mô hình công nghệ mới, sáng tạo, phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh. Trên cơ sở đó, đánh giá hiệu quả, triển khai, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến.

1.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Nâng cao năng lực bảo vệ an toàn không gian mạng của tỉnh; xây dựng và duy trì hoạt động Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng kết nối đồng bộ với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông để xử lý hiệu quả các tác hại từ không gian mạng. Xây dựng cơ chế

hợp tác giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong thực thi chính sách bảo đảm an toàn, an ninh mạng; cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề an toàn thông tin phát sinh trong chuyển đổi số.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số và Đô thị thông minh

- Các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiên phong, đi đầu trong đổi mới phương thức lãnh đạo, số hoá trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, vận động người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số.

- Quan tâm đầu tư, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu cấp tỉnh, các nền tảng số. Thực hiện kết nối đồng bộ, liên thông cơ sở dữ liệu từ Trung ương đến cơ sở theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực phục vụ việc xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, đô thị thông minh; cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia, phục vụ quản trị hành chính công, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thúc đẩy phát triển và ứng dụng trên nền tảng số, thương mại điện tử, hạ tầng thanh toán số; triển khai các nền tảng do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố.

- Kết nối mạng chuyên dùng cho 100% cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời kết nối liên thông với cơ quan nhà nước; kết nối liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng với nền tảng tích hợp, chia sẻ quốc gia, trực liên thông văn bản quốc gia và các trực tích hợp khác; thành lập Trung tâm điều hành Đô thị thông minh; đầu tư, xây dựng Đô thị thông minh, hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kết nối với kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các doanh nghiệp; tổ chức chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; kiện toàn Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác tham mưu, quản lý, vận hành hệ thống chính quyền số, hệ thống điều hành thông minh, đa nhiệm.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế số

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hiệp hội, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và các thành phần kinh tế

đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và phương thức hoạt động; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu và hình thành nên chuỗi giá trị từ khâu thu mua vật tư đầu vào đến khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm; thành lập và đưa vào vận hành trung tâm công nghệ số tại tỉnh để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tổ chức các chuỗi chương trình đẩy mạnh xúc tiến phát triển kinh tế số đối với các ngành, lĩnh vực đặc trưng, thế mạnh của tỉnh gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Hỗ trợ đưa sản phẩm, hàng hoá các hộ sản xuất, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác lên sàn thương mại điện tử; tăng cường việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp, các nhà đầu tư quan tâm đầu tư tại tỉnh thông qua môi trường số. Phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, góp phần kết nối giao thương hàng hoá trong khu vực và trên thế giới; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn thương mại và giao dịch điện tử bảo đảm kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Tạo điều kiện thuận lợi, ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm công nghệ mới trên nền tảng số, nhằm cung cấp dịch vụ số trên nền tảng dữ liệu mở, thúc đẩy thương mại điện tử, sản xuất thông minh.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số

- Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến, thông qua báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng để người dân dễ hiểu, dễ tiếp cận; triển khai Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; tích cực vận động người dân tham gia cuộc sống số, hình thành công dân số.

- Hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng thành thạo các ứng dụng số để giao tiếp với chính quyền và tiếp cận, sử dụng hiệu quả những tiện ích mà chuyển đổi số mang lại trên nhiều lĩnh vực phục vụ đời sống xã hội. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân trên hệ thống thông tin dùng chung.

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khoá học trực tuyến, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân.

- Tăng cường triển khai trên không gian mạng về các sản phẩm văn hoá, lịch sử đặc trưng, xây dựng hình ảnh, văn hoá con người Sóc Trăng thân thiện, hiếu khách, văn minh, cởi mở; đẩy mạnh quảng bá truyền thông tốt đẹp của các dân tộc trên môi trường số.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tập trung chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như văn hoá, y tế, giáo dục, nông nghiệp.

- Triển khai các giải pháp lắng nghe mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích, cảnh báo sớm các xu hướng thông tin tiêu cực, chủ động có các giải pháp định hướng, xử lý phù hợp; đồng thời, đánh giá các tác động của công nghệ số đến cộng đồng, xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên Chuyển đổi số

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Tập trung triển khai các nền tảng số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hộ gia đình; triển khai các giải pháp hỗ trợ người nông dân trực tiếp trao đổi sản phẩm, hàng hoá nông sản, thanh toán trực tuyến trên môi trường mạng, giảm giá vật tư nông nghiệp đầu vào, tăng giá bán đầu ra; mở rộng thị trường, khắc phục tình trạng được mùa, mất giá, nâng cao đời sống người nông dân.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản, kinh tế biển. Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng đóng góp của công nghệ số vào kinh tế nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có thông tin trực tuyến, tổng thể toàn ngành, phục vụ quy hoạch, quản lý, gắn kết chuỗi nông sản với du lịch; chỉ đạo, điều hành linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường, giúp nông dân sản xuất hiệu quả và đạt giá trị kinh tế cao.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Đẩy mạnh quảng bá du lịch trên nền tảng số, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, doanh nghiệp du lịch, cơ quan quản lý du lịch và cộng đồng; xây dựng và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh hỗ trợ khách du lịch, như: Thuyết minh tự động, phần mềm đặt vé trực tuyến, tìm kiếm khách sạn, khu vui chơi, giải trí và giới thiệu các điểm tham quan du lịch, các đặc trưng nổi bật của đất và người Sóc Trăng.

- Chuẩn hoá nội dung số trong kho dữ liệu cấp tỉnh kết hợp công nghệ 3D, 4D, thực tế ảo tích hợp trên nền bản đồ số để giới thiệu một cách sinh động về điểm đến, sản phẩm, ẩm thực, văn hoá, dịch vụ du lịch của tỉnh Sóc Trăng.

- Triển khai các nền tảng số trong báo cáo, thống kê tự động liên thông từ các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ du lịch, công ty lữ hành đến các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Tích hợp kết nối với các ngành, lĩnh vực liên quan như ngân hàng, thương mại điện tử, đặc sản, nông sản tiêu biểu của tỉnh cung cấp trên dịch vụ Đô thị thông minh.

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Số hoá toàn bộ các hồ sơ sức khoẻ, bệnh án và các hồ sơ có liên quan đưa lên các nền tảng số phục vụ chăm sóc sức khoẻ người dân và phòng, chống dịch bệnh, thanh toán trực tuyến; kiểm tra chứng nhận, đánh giá an toàn thực phẩm của các nhà hàng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo chuỗi đối với các thực phẩm thiết yếu.

- Xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh trên nền tảng số; hỗ trợ người dân trong khám, điều trị bệnh từ xa; triển khai công nghệ dữ liệu lớn để phân tích dữ liệu y tế, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hình thành các hệ chuyên gia cảnh báo sớm, đề xuất giải pháp phù hợp cho cơ quan quản lý nhà nước trong phòng, chống dịch bệnh; tạo ra các trợ lý y tế ảo hỗ trợ cho người dân tự chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh đưa vào dịch vụ Đô thị thông minh.

- Triển khai các nền tảng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường khai báo y tế điện tử, quản lý tiêm chủng trên nền tảng số; 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình và người sử dụng điện thoại thông minh có mã QR. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về các loại dịch bệnh truyền nhiễm trên người để người dân có biện pháp phòng, chống hiệu quả.

5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tận dụng ưu thế trong giảng dạy và học tập trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tổ chức bộ máy ngành giáo dục và đào tạo. Số hoá toàn bộ dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo phục vụ quản lý nhà nước trên các nền tảng số, liên thông với các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành Trung ương để hình thành nên các hệ chuyên gia trong hỗ trợ, hướng nghiệp, tư vấn nhu cầu việc làm cho học sinh, sinh viên, học viên các trường dạy nghề. Từng bước gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục, đào tạo với nhu cầu của xã hội. Đưa các dịch vụ giáo dục thông minh vào Đô thị thông minh.

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh việc áp dụng mô hình giáo dục phổ thông tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - nghệ thuật và toán học, đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, các phần mềm

ứng dụng, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học; thực hiện hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số. Xây dựng các nền tảng số đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của cộng đồng để thích ứng với quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Huy động nhiều nguồn lực tập trung đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác dạy và học phù hợp với xu thế đón đầu của sự phát triển khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện và hình thành thói quen cho học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác các nền tảng số phục vụ học tập; đồng thời, hình thành ý thức trong học sinh, sinh viên về tầm quan trọng của sức mạnh công nghệ số trong phục vụ đời sống xã hội.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội

- Tận dụng các kết quả liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia về Căn cước công dân, cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư phát triển thành cơ sở dữ liệu cấp tỉnh về an sinh xã hội; trong đó, bảo đảm có đầy đủ các thông tin được duy trì, cập nhật thường xuyên, liên tục để phục vụ tốt nhất công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nền tảng số để vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của tỉnh, đồng thời tích hợp vào dịch vụ Đô thị thông minh, bảo đảm tất cả người dân trên địa bàn tỉnh đều được chăm sóc, hỗ trợ tốt nhất để không ai bị bỏ lại phía sau.

5.6. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực quan trọng khác

Triển khai thực hiện tốt việc số hoá các lĩnh vực như: Giao thông vận tải và logistics; năng lượng, công nghiệp và thương mại; tài chính, ngân hàng; tài nguyên và môi trường; thuế và hải quan để vận hành trên các nền tảng số, bảo đảm phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước, phục vụ nhu cầu người dân và doanh nghiệp khai thác, truy cập cơ sở dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; cụ thể hoá Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến 2030; lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị phụ trách; xác định lộ trình, cân đối, phân kỳ nguồn lực đầu tư hợp lý để thực hiện Nghị quyết.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện Chuyển đổi số để kịp thời uốn nắn hoặc có giải pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản có liên quan, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; đồng thời, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết; tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và nhân dân; đồng thời, thường xuyên giám sát kết quả thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng (HN&T78),
- Đảng đoàn Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Lâm Văn Mẫn